TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2025/QĐST- HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62a/2025/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị N, sinh năm: 1990.

Số căn cước công dân: 038190769405.

Địa chỉ: Thôn 2, xã X, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1986.

Số căn cước công dân: 038086001789.

Địa chỉ: Thôn 2, xã X, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị N và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Triệu Thị N và anh Nguyễn Văn M đều xác định tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Triệu Thị N và anh Nguyễn Văn M đều xác định vợ chồng có 02 con chung.

Các bên thống nhất thoả thuận: Giao cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 01/10/2017 và cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 17/4/2024 cho chị Triệu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Triệu Thị N hàng tháng, mức 1.500.000 đồng/tháng/cháu, cả 02 cháu là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị Triệu Thị N và anh Nguyễn Văn M thống nhất thoả thuận: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Triệu Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Triệu Thị N đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu số: BLTU/25E 0002504 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Ghi nhận chị Triệu Thị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Nơi ĐKKH: UBND xã X, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hoàng